

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao cho xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn năm 2020

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Hướng dẫn Căn cứ/tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Bình Thành tại Tờ trình số 632/TTr-UBND ngày 16/12/2020 của UBND xã Bình Thành về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã Bình Thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Bình Thành, Đoàn thẩm tra báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao cho xã Bình Thành năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: ngày 18/12/2020.

1. Về hồ sơ: Xã Bình Thành đã thực hiện đầy đủ các hồ sơ sau:

(1) Tờ trình số 632/TTr-UBND ngày 16/12/2020 của UBND xã Bình Thành về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã Bình Thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

(2) Báo cáo số 631/BC-UBND ngày 15/12/2020 của UBND xã Bình Thành về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

(3) Báo cáo số 627/BC-UBND ngày 14/12/2020 của UBND xã Bình Thành về việc tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 của xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

(4) Biên bản họp số 235/BB-UBND ngày 16/12/2020 của UBND xã Bình Thành về họp đề nghị xét, công nhận xã Bình Thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

(5) Báo cáo số 635/BC-UBND ngày 17/12/2020 của UBND xã Bình Thành về nợ đọng xây dựng cơ bản trong quá trình thực hiện xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

(6) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Bình Thành.

Hồ sơ minh chứng cụ thể từng tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn căn cứ/ tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020:

Xã Bình Thành đã thực hiện đầy đủ hồ sơ minh chứng theo quy định.

2. Về kết quả huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Tổng mức đầu tư giai đoạn 2017-2020: 37.518 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 565 triệu đồng, chiếm 1,5%;
- Ngân sách tỉnh: 8.665 triệu đồng, chiếm 23,09%;
- Ngân sách huyện: 9.536 triệu đồng, chiếm 25,42%;
- Ngân sách xã: 285 triệu đồng, chiếm 0,77%;
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án: 9.900 triệu đồng, chiếm 26,39%;
- Vốn tín dụng: 0 triệu đồng, chiếm 0%;
- Doanh nghiệp: 2.221 triệu đồng, chiếm 5,92%;
- Nhân dân đóng góp: 6.346 triệu đồng, chiếm 16,91%.

3. Kết quả duy trì đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

Thực hiện theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020. Đến nay, xã duy trì giữ vững kết quả đạt được với 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu.

Xã Bình Thành được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn nông

thôn mới theo Quyết định 1890/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh. Từ năm 2019 đến nay xã tiếp tục tập trung thực hiện duy trì, nâng chất theo quyết định số 3379/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn; Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện; Tỷ lệ km đường xã và đường trung tâm xã đến huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của bộ GTVT, đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ km đường trục áp, liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của bộ GTVT, đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ km đường ngõ xóm được cứng hóa, sạch không lầy lội vào mùa mưa, đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng nội đồng được cứng hóa xe cơ giới đi lại thuận tiện, đạt tỷ lệ 73,53%; Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động, đạt 100%; Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định PCTT tại chỗ; Hệ thống điện đạt chuẩn; Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn, đạt tỷ lệ 99,49%; Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt 75%; Xã có điểm sinh hoạt văn hóa xã hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao toàn xã; Có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định; 100% Ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng; Xã có chợ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa; Có điểm phục vụ bưu chính; Có dịch vụ viễn thông, Internet; Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp; Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành; Nhà tạm dột nát không còn; Nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng, đạt tỷ lệ 86,98%; Thu nhập bình quân đầu người, đạt 61,329 triệu đồng; Hộ nghèo đa chiều, đạt tỷ lệ 0,76%; Người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, đạt tỷ lệ 92,93%, tỷ lệ có việc làm qua đào tạo 65,21%; Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012; Có mô hình liên kết sản xuất đảm bảo bền vững; Phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS, xóa mù chữ đạt mức độ 2; Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học, đạt tỷ lệ 78,40%; Người dân tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 97,5%; Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, đạt tỷ lệ 17,32%; Ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định; Hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch, đạt tỷ lệ 100%; Cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%; Cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch; Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định tỷ lệ: 71,47%; Hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 96,03%; Hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 96,08%; Hộ gia đình và cơ sở SXKD thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%; Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn; Có đủ các tổ chức trong hệ

thống chính trị cơ sở; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"; Các tổ chức chính trị xã hội của xã đạt loại khá trở lên, đạt tỷ lệ 100%; Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội; Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng; Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

4. Về kết quả thực hiện nông thôn mới nâng cao.

Theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 và Quy định tiêu chuẩn, đánh giá mức độ đạt tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018. Kết quả thẩm tra mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Bình Thành như sau:

4.1. Công tác Quy hoạch (Tiêu chí 1)

Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Đã thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 và quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội, môi trường được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 5661/QĐ-UBND ngày 08/9/2011. Đã hoàn thành cắm mốc chỉ giới các tuyến đường giao thông, khu trung tâm hành chính xã, khu dân cư và khu vực cấm xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

Trong thời gian qua, kể từ thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay, UBND xã đã kết hợp với phòng Kinh tế Hạ tầng cập nhật, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hạ tầng KT-XH-MT phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có giai đoạn 2011-2020 xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn.

Hiện nay, xã Bình Thành tổ chức thực hiện công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng theo Quyết định số 5661/QĐ-UBND ngày 08/9/2011 và Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hạ tầng KT-XH-MT phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có giai đoạn 2011-2020 xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới: từ lúc xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (Quyết định 1890/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh) đến thời điểm hiện nay không có tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý quy hoạch.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội.

4.2.1. Về giao thông (Tiêu chí 2)

+ Đường trục chính được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn. Đối với chỉ tiêu này có 01 tuyến đường là tuyến Thoại Giang 3 dài 6,2km, trong đó đạt chuẩn theo quy định (nền đường rộng 5,5m, mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường nhựa) 6,2/6,2km, tỷ lệ 100% (Duy trì tỷ lệ đạt 100% so năm 2018)

+ Đường từ trục áp, đường liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT. Chỉ tiêu này có 02 tuyến đường là tuyến Tây Huê dài 4,2km, nền đường rộng 5,5m, mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường nhựa, trên tuyến đường có 03 cầu bê tông cốt thép, tuyến bờ Đông kênh Kiên Hảo dài 3,6km. Tổng chiều dài 7,8km. Chỉ tiêu này tổng chiều 7,8km thực hiện 7,8 km đạt 100% (tiêu chí quy định $\geq 70\%$). (So năm 2018 xã thực hiện tăng thêm 24,36%).

+ Đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa. Chỉ tiêu này xã có 01 tuyến đường dân sinh tổng chiều dài 1,2km, nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3m, kết cấu mặt đường bê tông, tương ứng tỷ lệ đạt 100% (1,2/1,2km). (Duy trì đạt 100% so với năm 2018)

+ Đường trục chính đường nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện. Chỉ tiêu này xã có 06 tuyến đường nội đồng với tổng chiều dài 13,6km, đã được bê tông và rải đá cấp phối đạt tỷ lệ 73,53% (10/13,6km), so với năm 2018 thực hiện tăng thêm 22,96%).

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.2. Về thủy lợi (Tiêu chí 3)

Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp của xã là 2.602 ha, với 9 tiểu vùng sản xuất đề bao kiên cố đảm bảo an toàn cho sản xuất lúa.

Toàn xã có 30 tuyến kênh mương kiên cố hóa với tổng chiều dài 67,73km; 16 cống hở và 17 cống tròn. Nhìn chung, hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn các xã hiện nay đã hoàn thiện, tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đáp ứng 100% nhu cầu sản xuất và dân sinh.

- Diện tích sản xuất đất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động $\geq 95\%$. Vào đầu mỗi vụ sản xuất, UBND xã đã chủ động kiểm tra, khảo sát nhằm sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng để phục vụ sản xuất; xây dựng kế hoạch nạo vét kênh mương bồi lắng. Đối với các công trình hư hỏng phải sửa chữa lớn ngoài khả năng của các địa phương, đã tham mưu UBND huyện kết hợp các cơ quan chuyên môn tiến hành kiểm tra, khảo sát đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ khắc phục. Hiện nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã cũng được thực hiện tưới, tiêu chủ động với diện tích 7.806/7.806ha đạt 100% (Vụ đông xuân: 2.602 ha; Vụ hè thu: 2.602 ha; Vụ thu đông: 2.602 ha). Với phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động đã góp phần thúc đẩy ngành nông nghiệp của địa phương ngày càng phát triển đa dạng và bền vững.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, hàng

năm xã đều xây dựng, triển khai quán triệt gắn với thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Thu đông, theo phương châm 04 tại chỗ, có phân công trách nhiệm từng bộ phận, thành viên, có phương án ứng phó thời tiết xấu, có chuẩn bị sẵn sàng vật tư, tài chính, phương tiện thực hiện ứng phó, có hệ thống hướng dẫn, cảnh báo, thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, Đội cứu nạn, cứu hộ, Đội xung kích xã và đội xung kích ở ấp, hàng năm đều được củng cố kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.3. Về Điện (Tiêu chí 4)

UBND xã kết hợp với ngành điện thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, cải tạo các trường hợp không đảm bảo an toàn lưới điện, phát quang an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế cải tạo các đường dây kéo chuyên không an toàn cho các hộ dân. Phối hợp với ngành điện hướng dẫn hộ dân câu mắc điện đảm bảo an toàn theo quy định.

Tổng số hộ dân sử dụng điện thường xuyên trên địa bàn xã hiện nay là 1956/1966 hộ đạt 99,49%, tăng 1,81% so năm 2018.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.4. Về trường học (Tiêu chí 5)

Trường học các cấp (Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS, THPT) được công nhận đạt chuẩn quốc gia Đạt $\geq 50\%$.

Toàn xã có 04 trường gồm: trường 01 Mẫu giáo, 02 trường Tiểu học và 01 trường THCS. Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp, các trường đã được đầu tư nâng cấp sửa chữa và xây dựng mới các phòng học đạt chuẩn quốc gia (Trường Mẫu giáo, Tiểu học A Bình Thành và trường THCS). Như vậy, tương ứng 3/4 điểm trường trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia với tỷ lệ 75%.

Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc công nhận trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.5. Về Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí 6)

- Chỉ tiêu 6.1: Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng (hoặc nhà văn hóa xã) được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả.

Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao xã được xây dựng hoàn thành vào năm 2018 (theo quyết định 6253/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh An Giang), diện tích 2.601 m², nhà văn hóa diện tích: 2.400 m², 01 sân khấu

ngoài trời có mái che diện tích: 96 m², kho thiết bị diện tích 24 m², phòng quản lý chuẩn bị biểu diễn diện tích 24 m², nhà vệ sinh diện tích 0,6 m². Có 2 phòng chức năng như phòng đài truyền thanh, phòng đọc sách báo + phòng truyền thống. Khu thể thao diện tích hơn 1.000m² gồm sân bóng chuyền, cầu lông, điểm vui chơi giải trí thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Duy trì hoạt động phòng đọc sách, có sổ theo dõi luân chuyển và mượn sách của nhân dân, học sinh. Hằng năm có xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, duy trì hoạt động thường xuyên và có hiệu quả.

- Chỉ tiêu 6.2: Xã có mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có nhân rộng, có hiệu quả.

Có xây dựng mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có thể nhân rộng như: mô hình câu lạc bộ đờn ca tài tử, có 04 câu lạc bộ sinh hoạt giao lưu 01 lần vào ngày thứ bảy cuối tháng.

Phát huy hiệu quả hoạt động theo 5 nhiệm vụ, bao gồm:

+ *Nhiệm vụ 1:* Tuyên truyền nhiệm vụ chính trị 12 cuộc/năm hoặc tổ chức 12 đêm văn nghệ/năm, có băng rol cổ động. Tổ chức 8 đợt tuyên truyền gồm các loại hình như: bài tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh; 04 băng rol/đợt tuyên truyền tại các tuyến đường trung tâm xã và các ấp; lịch phát thanh, dự toán kinh phí, hồ sơ quyết toán, cụ thể:

Tuyên truyền nhiệm vụ chính trị 8 cuộc/năm có băng gol cổ động: Tuyên truyền cổ động trực quan mừng tết Nguyên Đán Canh Tý năm 2020; tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã; tuyên truyền kỷ niệm ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020); tuyên truyền đại hội Đảng các cấp (nhiệm kỳ 2020-2025); Tuyên truyền tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và các hoạt động ngày gia đình Việt Nam (ngày 26/8/2020); tuyên truyền kỷ niệm kỷ niệm ngày sinh chủ tịch Tôn Đức Thắng và Quốc khánh 02/9; tuyên truyền ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường năm học 2020 – 2021; tuyên truyền công tác phòng chống HIV/AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Tổ chức 04 buổi sinh hoạt văn nghệ cổ động, có xây dựng kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả và kinh phí hoạt động cụ thể: tổ chức chương trình ca múa nhạc "Mừng Đảng - Mừng Xuân" Canh tý 2020; tổ chức văn nghệ thực hiện Chiến dịch truyền thông hưởng ứng tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và kỷ niệm ngày gia đình Việt Nam 28/6; tổ chức chương trình văn nghệ chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam (20/10/1930 – 20/10/2020); tổ chức văn nghệ chào mừng kỷ niệm 38 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2020).

+ *Nhiệm vụ 2:* Tổ chức 01 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn tại TTVH&HTCĐ, điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao trên địa bàn xã có khoảng 250 người đến dự xem. Đã tổ chức 01 Hội thi Ca múa nhạc, biểu diễn thời trang mừng tết trung thu.

+ *Nhiệm vụ 3*: Thành lập, duy trì hoạt động thường xuyên từ 03 câu lạc bộ (dưỡng sinh, đờn ca tài tử, Cầu lông) trở lên, có người tham gia câu lạc bộ: Câu lạc bộ dưỡng sinh, đờn ca tài tử, cầu lông duy trì hoạt động thường xuyên tại điểm sinh hoạt văn hóa của xã và ấp Tây Huề, phục vụ nhu cầu nhân dân và thanh thiếu niên trên địa bàn xã.

+ *Nhiệm vụ 4*: Thường xuyên duy trì phòng đọc sách. xã có bố trí phòng đọc sách đặt tại một cửa của UBND xã, có bố trí bàn, ghế, quạt, đèn đảm bảo ánh sáng phục vụ nhu cầu đọc sách của người dân. Số lượng 250 đầu sách,. Trong đó có 1 kệ sách pháp luật và đời sống của xã có 350 đầu sách, đồng thời được thư viện huyện luân chuyển hàng quý từ 150 – 250 đầu sách các loại và báo, tạp chí có mở sổ theo dõi được duy trì hoạt động thường xuyên đã thu hút trên 1.500 lượt người xem, từ đầu năm đến nay có khoản 109 lượt người mượn về, có mở sổ theo dõi đọc giả.

+ *Nhiệm vụ 5*: Tổ chức 05 cuộc thi đấu, giao lưu thể thao, thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên tại điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao xã và các ấp trên địa bàn xã. Tổ chức 04 cuộc thi đấu, giao lưu thể thao: giải bóng đá thiếu nhi mừng Đảng - mừng Xuân Canh Tý 2020; Giải bóng chuyền mừng Đảng - mừng Xuân Canh Tý 2020; Giải cầu lông mừng Đảng - mừng Xuân Canh Tý 2020; Giải bóng chuyền chào mừng kỷ niệm 45 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4 và Quốc tế lao động 1/5.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí 7)

Chợ Bình Thành có tổng diện tích 1.891 m², trong đó nhà lồng chợ: 900 m². Tổng số hộ kinh doanh là 32 hộ. Chợ có kết cấu nhà chính bán kiên cố và đảm bảo các yêu cầu gồm: Bảng hiệu, khu thu gom và xử lý rác trong ngày, hệ thống điện và cấp nước sạch đảm bảo, nước thải được thu gom vào hệ thống cống, rãnh thoát nước, thực hiện thủ tục hành chính về môi trường, có thiết bị và phương án đảm bảo phòng cháy chữa cháy, phương án bố trí, sắp xếp các ngành hàng kinh doanh trong chợ, có thành lập Tổ quản lý chợ, có ban hành nội quy chợ, có sử dụng cân đối chứng và không kinh doanh hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục pháp luật cấm. Đồng thời, trên địa bàn xã không tồn tại tụ điểm kinh doanh tự phát ngoài quy hoạch.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.7. Về thông tin truyền thông (Tiêu chí 8)

Đảm bảo cung cấp tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo quy định. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng của xã với tỷ lệ tiếp nhận và phát hành văn bản điện tử tối thiểu đạt 90%, tính tới thời điểm 04 tháng 12 năm 2020:

Văn bản đi phát hành trên phần mềm: 622/643 văn bản, đạt 96,73%

Văn bản đi phát hành trên phần mềm: 816/875 văn bản, đạt 93,25%

Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và xử lý trên phần mềm đạt tối thiểu 90%:

Ủy ban nhân dân xã ứng dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với địa chỉ truy cập <https://dichvucong.angiang.gov.vn> và liên thông với các cơ quan cấp huyện và cấp tỉnh.

Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận xử lý trên phần mềm:

Số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trên phần mềm: 1.395 hồ sơ;

Số giấy tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC: 1.430 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,35%

Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm (80%). Thực hiện Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh An Giang về công bố danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang quy định cấp xã có 12 TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 01 TTHC mức độ 4.

Tính đến thời điểm ngày 04/12/2020 UBND xã có phát sinh 11 thủ tục trên 13 thủ tục, đạt 84%

Xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 3 (40%): $381/782 = 48,7\%$

Xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 4 (30%): $132/330 = 40\%$

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích từ 70% số TTHC trở lên có phát sinh hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích từ 10% số hồ sơ thủ tục hành chính trở lên; Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả qua dịch vụ bưu chính công ích từ 15% số hồ sơ thủ tục hành chính trở lên. Ủy ban nhân dân xã ký kết hợp tác với Bưu điện huyện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích với 13 thủ tục: công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm; Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo phát sinh trong năm; Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật; Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu; Thủ tục đăng ký khai sinh; Đăng ký kết hôn; Đăng ký lại khai sinh; Đăng ký lại kết hôn; Cấp bản sao trích lục hộ tịch.

Tỷ lệ giải quyết TTHC qua DVBCCI (77%). Số TTHC không có phát sinh hồ sơ được nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (11/13 TTHC)

Có hợp đồng đã ký kết với bưu điện các TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua DVBCCI ở cấp xã. Có báo cáo của Bưu điện về số lượng TTHC có phát sinh hồ sơ qua DVBCCI ở cấp xã.

Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC qua DVBCCI (>10%) Có báo cáo của Bưu điện về số lượng hồ sơ giải quyết TTHC được tiếp nhận qua DVBCCI ở cấp xã: 18 hồ sơ.

Tỷ lệ trả kết quả hồ sơ giải quyết TTHC qua DVBCCI (>15%) Có báo cáo của Bưu điện về số lượng hồ sơ giải quyết TTHC được trả qua DVBCCI ở cấp xã: đạt 40 hồ sơ.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.8. Về Nhà ở dân cư (Tiêu chí 9)

Đảng ủy, UBND, UBMTTQ xã đã tập trung vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương xã đã hỗ trợ cất mới và sửa chữa cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, hộ gia đình chính sách. Cụ thể: Cất mới 48 căn nhà đại đoàn kết với số tiền 2.020 triệu. Bên cạnh đó vận động nhân dân đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp nhà ở đảm bảo khang trang, chỉnh trang hàng rào, trồng hoa trước nhà tạo cảnh quang xanh - sạch - đẹp.

Toàn xã có 1710/1966 có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng chiếm tỷ lệ 86,98% (tăng 139 căn và 7,07% so với năm 2018).

Đánh giá: Đạt quy định.

4.3. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo.

4.3.1. Về thu nhập (Tiêu chí 10)

Đảng, chính quyền xã luôn tập trung vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, mô hình sản xuất và tiêu thụ lúa bền vững, xây dựng và phát triển nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả khác.

Hỗ trợ vốn thực hiện các mô hình công nghệ cao như: mô hình trồng cam sành, na, bưởi, chanh ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước kết hợp bón phân, điều khiển qua thiết bị remote, dưa lưới trong nhà lưới.

Theo kết quả qua điều tra mức thu nhập của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã theo hướng dẫn của trên và được Chi cục Thống kê huyện công bố mức thu nhập bình quân đầu người năm 2020 của xã là 61,329 triệu đồng/người/năm (tăng 17,469 triệu/người/năm so với năm 2018).

Đánh giá: Đạt quy định.

4.3.2. Về hộ nghèo (Tiêu chí 11)

Công tác truyền thông phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo luôn được quan tâm, từ đó đã làm chuyển biến về nhận thức và có ý chí vươn lên thoát nghèo. Đảng ủy - UBND xã duy trì công tác gặp gỡ, đối thoại với hộ nghèo để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn để có giải pháp giúp đỡ tháo gỡ, hỗ trợ kịp thời để hộ nghèo chí thú làm ăn vươn lên thoát nghèo bền vững.

Đảng ủy - UBND xã luôn quan tâm giúp đỡ người nghèo từ chính sách an sinh xã hội của trên và nguồn vận động tại địa phương, bình quân mỗi năm đã cất mới trên 15 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, duy trì hỗ trợ vốn trồng trọt, chăn nuôi, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động.

Từ đó tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn giảm hàng năm, kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo là 3,41%, đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 15/1.966 hộ chiếm tỷ lệ 0,76%, giảm 2,065% (giảm 52 hộ) so năm 2018.

Đánh giá: Đạt quy định.**4.3.3. Về lao động có việc làm (Tiêu chí 12).**

Địa phương thực hiện nhiều giải pháp phát triển nguồn nhân lực, trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được chú trọng, với mục tiêu trọng tâm là gắn đào tạo nghề với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động, thị hiếu người học. Từ năm 2018 đến nay, UBND xã triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ thực hiện đa dạng hóa các loại hình dạy nghề, lựa chọn những ngành nghề phù hợp, đã mở được 08 lớp với 240 học viên tham gia, gồm các ngành nghề như: phục vụ nhà hàng, làm hoa giả, kỹ thuật làm vườn, kỹ thuật trồng rau màu, nuôi gà, may công nghiệp, sửa chữa máy phun thuốc, xây dựng dân dụng, từ đó đã giải quyết việc làm mới cho 522 lao động. Hiện trạng tổng số lao động qua đào tạo trên địa bàn xã là 952/1460 lao động đạt 65,21% (tăng 35,7% so năm 2018).

Đánh giá: Đạt quy định.**4.3.4. Về tổ chức sản xuất (Tiêu chí 13).**

Hợp tác xã Bình Thành được thành lập năm 2016 và hoạt động theo luật hợp tác xã năm 2012.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng chính quyền, được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Liên minh HTX tỉnh, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện về việc tập huấn kiến thức cho thành viên HTX, bộ máy thành viên ban quản trị được trang bị kiến thức, am hiểu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện phát triển xã hội, có khả năng huy động nguồn vốn, uy tín với thành viên, cung cấp giống, vật tư cho sản xuất giúp cho kinh tế hộ nông dân nâng cao năng suất lao động.

Cung ứng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Từ năm 2018 đến năm 2020 HTX đã cung ứng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho nông dân và thành viên HTX. HTX cam kết hàng chất lượng với khách hàng, với thành viên HTX khi mua hàng thì được hưởng ưu đãi như mua giá thấp hơn 3% so với nông dân không phải thành viên. Bên cạnh khách hàng và các hộ nông dân.

Doanh thu từ việc bán hàng tại HTX có doanh thu, lợi nhuận cụ thể như sau:

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9/ 2020
Doanh thu	8.545.638.529	1.202.553.360	218.213.200	140.690.440
Chi Phí	8.541.307.781	1.202.405.261	218.010.200	139.064.129
Lợi nhuận	4.330.748	148.099	203.000	1.626.311

Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã phù hợp với định hướng tái cơ cấu Ngành Nông nghiệp. Xã có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, có diện tích tự nhiên 2.998ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp 2.647 ha chiếm hơn 88% diện tích tự nhiên, đa số trồng lúa nên cây trồng chủ lực của xã là cây lúa. Trong thời gian qua, hợp tác xã liên kết với công ty tập đoàn Lộc Trời để sản xuất lúa theo tiêu chuẩn Công ty đưa ra. Trong liên kết Hợp tác xã đóng vai trò trung gian đại diện cho các hộ tham gia liên kết ký hợp đồng với Công ty. Hợp tác xã tổ chức sản xuất và giám sát, hỗ trợ các hộ tuân thủ quy trình sản xuất, cung cấp vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng. Hợp tác xã đề xuất các cơ quan chuyên môn địa phương (Trồng trọt BVTV, Khuyến nông, ...) hỗ trợ kỹ thuật cho các hộ trong quá trình sản xuất.

Cụ thể như sau: Năm 2019: Vụ Hè Thu và Thu Đông năm 2019 với diện tích 50 ha. Hợp đồng số 01/HDD hợp đồng mua bán VTNN và lúa. Với diện tích là 50 ha=7 hộ/2 vụ.

Năm 2020: Vụ Hè Thu và Thu Đông năm 2020 với diện tích 202 ha. Hợp đồng số 302/KV4-V/H Đ LKSXL-T Đ 2020 hợp đồng liên kết và tiêu thụ lúa. Với tổng diện tích là 202 ha/2 vụ. Bên cạnh Công ty Lộc Trời, Hợp tác xã tìm kiếm các Công ty, đối tác khác để thu mua sản phẩm đầu ra cho các hộ thành viên. Hợp tác xã là cầu nối trung gian kết nối giữa hộ và đối tác thu mua.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường.

4.4.1. Về giáo dục (Tiêu chí 14).

Xã luôn duy trì chuẩn phổ cập giáo dục, hàng năm học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục theo học đạt tỷ lệ trên 78%. Đến nay số người từ 15 - 60 tuổi đã hoàn thành chương trình tiểu học được huyện phúc tra công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 là 4.977/5.490 người đạt tỷ lệ 90,66%; Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 83/83 em đạt tỷ lệ 100%; Phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, tỷ lệ 91,05%, được công nhận theo Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019.

Thực hiện tốt công tác khuyến học khuyến tài; tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi cho con em đến trường. Tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập. Xã thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, mức độ đạt được công nhận theo Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND huyện Thoại Sơn công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.4.2. Về y tế (Tiêu chí 15).

Để người dân nhận thức đầy đủ về quyền lợi và ý nghĩa của việc tham gia BHYT tự nguyện, yếu tố then chốt là huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, phát triển đối tượng.

Một trong những giải pháp hiệu quả để người dân dễ dàng tiếp cận và thuận lợi tham gia BHYT là mở rộng đại lý thu BHYT. Toàn xã hiện có 07 đại lý thu BHYT. Những nhân viên đại lý và cơ quan BHXH thường xuyên gặp gỡ, tư vấn cho người dân hiểu được những lợi ích khi tham gia BHXH tự nguyện. Bên cạnh đó, xã cũng quan tâm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm y tế xã để thu hút người dân tham gia BHYT, giúp người dân được chăm sóc tốt hơn, hạn chế tình trạng chuyển tuyến và giảm tải cho tuyến trên. Tính đến tháng 12 năm 2020, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã đạt 97,5%, tương đương 7.209 người có thẻ BHYT còn hạn sử dụng/7.394 người thường trú thực tế (tăng 1,36% so với năm 2018).

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Công tác ngăn ngừa, kiểm soát dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, tổ chức ra quân tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết; tay chân miệng; diệt lăng quăng, làm sạch dụng cụ, vật dụng tại nhà dân, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện phun hóa chất diệt muỗi ở những nơi xảy ra bệnh sốt xuất huyết; phối hợp với các trường học tổ chức truyền thông về phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, từ đó công tác phòng chống dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả không có trường hợp tử vong. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Cụ thể:

+ Tổng số trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đủ liều là 93/96 trẻ, đạt tỷ lệ 96,87%. Đồng thời, từ đầu năm 2020 đến nay trên địa bàn quản lý không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Về chương trình phòng chống dịch: xã có xây dựng kế hoạch, nội dung cụ thể. Ra quân tuyên truyền diệt lăng quăng, làm sạch các dụng cụ, vật dụng tại nhà dân 01 đến 02 đợt/tháng; phối hợp với các trường học tổ chức truyền thông về phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết; ký hợp đồng với đài truyền thanh về truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống dịch bệnh với thời lượng 02 lần/tuần, 24 bài/năm.

+ Số ca mắc sốt xuất huyết tính đến thời điểm hiện nay là 02 ca, giảm 04 ca so với cùng kỳ năm 2019.

+ Tay chân miệng tính đến thời điểm hiện nay là 02 ca, giảm 14 ca so với cùng kỳ năm 2019.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.4.3. Về văn hóa (Tiêu chí 16).

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã đã thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên đúng quy định và được công nhận danh hiệu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" vào năm 2020. Ngoài ra, hàng

năm (từ năm 2018 đến năm 2020) các ấp đều được duy trì công nhận danh hiệu “Áp đạt chuẩn văn hóa” theo quy định với 4/4 ấp đạt tỷ lệ 100%.

Trên cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới đã động viên, khơi dậy tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chung sức xây dựng nông thôn mới trong các tầng lớp nhân dân. Phong trào xây dựng xã văn hóa, ấp văn hóa, gia đình văn hóa ngày càng phát triển sâu rộng. 100% ấp đã hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy ước phù hợp với thực tế của từng địa phương.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.4.4. Về môi trường (Tiêu chí 17)

Hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định (trong đó 90% số hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, 10% hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình). Nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu 100% hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định (trong đó: 90% số hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, 10% hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình). UBND xã Bình Thành đã phối hợp với các đơn vị cấp nước trên địa bàn thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân, đảm bảo hộ dân được đầu nối sử dụng nước sạch từ các hệ thống cấp nước tập trung.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện tại là tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 1.966 hộ, số hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh là 1.966 hộ, đạt tỷ lệ 100% (trong đó: số hộ sử dụng nước máy là 1.801 hộ, tỷ lệ 91,61%; số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình là 165 hộ, tỷ lệ 8,39%), (tăng 101 hộ với 5,12% so với năm 2018).

Hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Vận động hộ dân khi xây nhà mới phải có công trình nhà vệ sinh kiên cố, tạo điều kiện vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội khi hộ dân có nhu cầu xây mới hoặc cải tạo các nhà vệ sinh hư cũ. Hiện toàn xã có 1.888/1.966 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 96,03%, tăng 3,99% so năm 2018.

Hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. MTTQ và các tổ chức đoàn thể của xã phối hợp với cán bộ thú y thường xuyên vận động, tuyên truyền hộ chăn nuôi gia súc xây dựng chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh xa khu dân cư và chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý. Đồng thời phối hợp triển khai có hiệu quả Quyết định 2605/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt quy định tiêu chuẩn và mức hỗ trợ thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang, hỗ trợ hộ chăn nuôi thực hiện đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải chăn nuôi. Đến

nay, trên địa bàn xã hiện có 40/44 hộ chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 90,90%, số hộ còn lại cho cam kết bảo vệ môi trường.

Rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định. Việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt do UBND xã hợp đồng với Xí nghiệp Môi trường đô thị Thoại Sơn (3,5 tấn/ngày), tần suất cách 01 ngày lấy rác 01 lần. Rác thải sinh hoạt được thu gom trên 02 tuyến đường: Tuyến chính tỉnh lộ 960; tuyến kênh Đông Rạch Giá – Long Xuyên (Tây Huệ), (đoạn từ ranh TT. Núi Sập đến ranh tỉnh Kiên Giang) và các khu vực công cộng như: UBND xã, 04 điểm trường, chợ và trạm y tế xã.

Số lượng trang thiết bị thu gom rác sinh hoạt được bố trí trên địa bàn xã năm 2020 là 200 thùng loại 120 lít, 14 thùng loại 240 lít. Hộ dân tự trang bị thiết bị lưu chứa rác sinh hoạt đảm bảo cho công tác thu gom. Trên địa bàn xã không có đoạn sông, kênh rạch ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

Số hộ tham gia mạng lưới thu gom rác là 1.405/1966 hộ, đạt tỷ lệ 71,47%, tăng 565 hộ tham gia đăng ký thu gom so năm 2018; Số hộ đăng ký tự xử lý (bằng các hình thức chôn, đốt) là 561/1.966 hộ chiếm 28,53%.

Hộ có cảnh quan nơi ở “xanh - sạch - đẹp”. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, ngoài việc được đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện và chăm lo phát triển kinh tế để nâng cao thu nhập cho người dân. Thì những năm gần đây, bà con nông dân còn chú trọng đến việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường bằng nhiều việc làm thiết thực, nhằm tạo ra cuộc sống ngày một trong lành, tốt đẹp hơn. Cùng với tạo cảnh quan trước nhà, người dân địa phương còn thay đổi những thói quen xấu trước kia nhằm bảo vệ môi trường sống như xử lý vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất như mô hình “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm”, sản xuất theo chương trình Vnsat, sử dụng chế phẩm sinh học thay cho hóa học... Đây là hướng đi phù hợp để hướng đến nền nông nghiệp phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và một xã nông thôn mới sáng - xanh - sạch - đẹp. Mặc dù người dân đã và đang quan tâm hơn đến môi trường sống bằng nhiều hành động thiết thực. Tuy nhiên, để hoàn thành và giữ vững tiêu chí về môi trường thì luôn cần có sự vào cuộc của toàn xã hội, đặc biệt là ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ môi trường... Toàn xã có 1.612/1.966 hộ đăng ký hàng rào, cột cờ chiếm tỷ lệ 81,99%.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.5. Xây dựng hệ thống chính trị xã hội vững mạnh và quốc phòng an ninh.

4.5.1. Về hệ thống chính trị (Tiêu chí 18)

Tất cả cán bộ, công chức xã đạt chuẩn được xếp lương theo ngạch bậc công chức hành chính theo quy định. Tất cả cán bộ, công chức xã luôn đảm bảo đủ các tiêu chuẩn chung theo quy định với 20/20 đồng chí đạt tỷ lệ 100% (trong đó: cán bộ chuyên trách 11/11 đồng chí; công chức 09/09 đồng chí). Bên cạnh đó, sắp xếp bố trí cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực

hiện thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ, công chức và đều đạt chuẩn theo qui định.

Xã có Quyết định phân công, bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách xây dựng nông thôn mới theo quy định. Xã có ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 phân công, bố trí 01 cán bộ không chuyên trách thực hiện nhiệm vụ chuyên trách xây dựng nông thôn mới theo quy định.

Thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới nâng cao, thời gian qua xã Bình Thành phát huy tốt vai trò của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” để hiểu rõ việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở. Để thực hiện tốt những nhiệm vụ nêu trên cần có sự đồng thuận và thống nhất của người dân. Trong đó việc thực hiện qui chế dân chủ là khâu quyết định trong việc thực hiện mọi chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Những việc cần đưa ra dân bàn bạc, lấy ý kiến đều được thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 30 và Pháp lệnh thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở như: Lấy ý kiến đóng góp về xây dựng đồ án, đề án quy hoạch, các công trình cơ sở hạ tầng, các tuyến đường giao thôn nông thôn, thu gom rác người dân trả phí thu gom, kéo nước sạch người dân góp vốn đối ứng đều được đưa ra dân công khai, về quy mô, nguồn vốn đầu tư, mức đóng góp, vận động hiến đất, cây cối, hoa màu... để nhân dân trực tiếp bàn bạc và đi đến thống nhất cũng như tổ chức giám sát trong quá trình thi công và bảo quản sau khi đưa vào sử dụng.

Người dân, tổ chức hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính xã. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị cơ sở vật chất đúng quy định; bố trí đủ cán bộ theo yêu cầu công việc; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến giao dịch giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, được Sở thông tin truyền thông lắp đặt 02 máy vi tính, 01 máy lạnh, 01 máy in, 01 máy scan, 01 máy photo copy phục vụ người dân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại xã (01 máy để người dân đánh giá sự hài lòng, không hài lòng trong việc giải quyết thủ tục hành chính và 01 máy công bố công khai).

Năm 2019 số thủ tục hành chính xã tiếp nhận giải quyết là 3.339 thủ tục. Số phiếu lấy ý kiến hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính là 501 phiếu, số phiếu hài lòng về cách ứng xử, giao tiếp, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức 501 phiếu, đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.5.2. Về quốc phòng - An ninh (Tiêu chí 19)

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã hàng năm được kiện toàn đúng, đủ thành phần, hoạt động hiệu quả. Công tác đăng ký, quản lý thực lực sẵn sàng nhập ngũ thực hiện đúng quy định, đăng ký phối hợp cùng Công an quản lý tốt các thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ. Phối hợp cùng trạm y tế nắm chắc sức khỏe thanh

niên. Xét duyệt chính trị, chính sách tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, kết luận các trường hợp thanh niên rõ ràng. Đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, không có trường hợp khiếu nại, tiêu cực trong tuyển quân. Kết quả tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu giao, trình độ văn hóa thanh niên nhập ngũ ngày càng nâng lên, không có trường hợp quân nhân đào ngũ.

Công tác động viên Quân đội. Tổ chức đăng ký quản lý phương tiện thực hiện đúng quy định, đảm bảo khả năng huy động khi có nhu cầu. Quân nhân dự bị được quản lý, đăng ký chặt chẽ, kịp thời điều chỉnh khi có nhu cầu. Công tác sắp xếp, bổ nhiệm quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên, đạt tỷ lệ 100%. Tổ chức huy động, giao nguồn dự bị động viên tham gia huấn luyện, kiểm tra hàng năm đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu.

Đưa về huyện tập, huấn luyện các đối tượng dân quân tự vệ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động của DQTV đối với các lực lượng liên quan, tổ chức giao ban, báo cáo đúng quy định.

Công tác giáo dục Quốc phòng và An ninh. Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh hàng năm được củng cố, kiện toàn đúng thành phần theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Hệ thống văn bản lãnh đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ đúng phân cấp. Tổ chức quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định các đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo phân cấp đạt 100% chỉ tiêu. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững, các loại tội phạm tuy có xảy ra nhưng đều được xử lý kịp thời. Duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình an ninh, trật tự như: “camera giám sát an ninh, trật tự”, “tự quản về an toàn giao thông”, “hợp mặt giúp đỡ người hoàn lương”, “quy chế phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự địa bàn giáp ranh”, “công rào ANTT”. Hàng năm công an xã được huyện công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, đảm bảo 5 yêu cầu của Quyết định 2028/QĐ-UBND của UBND tỉnh, cụ thể:

Yêu cầu 1: không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, Chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

Yêu cầu 2: xã không có trọng án.

Yêu cầu 3: các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước.

Yêu cầu 4: xã không phải là xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

Yêu cầu 5: xã đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" 4/4 áp được công nhận đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.

Đánh giá: Đạt quy định.

5. MỘT SỐ MÔ HÌNH NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Trên địa bàn xã Bình Thành có 05 mô hình sản xuất đã thực hiện đều đáp ứng được yêu cầu thực tế và đúng với nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, lấy phát triển sản xuất là gốc để nâng cao giá trị sản xuất và thể mạnh của địa phương. Nhờ đó, đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

Thực hiện theo kế hoạch của UBND xã về chuyển đổi một số diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái từ năm 2015 một số nông dân đã chủ động chuyển đổi để trồng các loại cây ăn trái có giá trị thu nhập cao và mang tính cạnh tranh của sản phẩm. Diện tích chuyển đổi ngày càng tăng từ năm 2016 khoảng 5-7 ha chuyển đổi thì đến năm 2020 diện tích chuyển đổi lên đến 30,08 ha gồm các loại như: Cam, bưởi, chanh, mít, nhãn... Trong số đó đã có 05 mô hình ứng dụng công nghệ cao được cấp trên hỗ trợ kinh phí cho 02 mô hình là 110 triệu đồng để làm chi phí thực hiện mô hình và nhân rộng. Cụ thể như sau:

5.1. Mô hình trồng cam sành xen quýt đường ấp Nam Huê

Với diện tích 4,6 ha hàng năm ông An canh tác lúa 03 vụ, giá lúa không ổn định nên lợi nhuận không cao, sau khi được ban ngành đoàn thể xã vận động Ông là người đầu tiên trong xã mạnh dạn chuyển đổi cây có múi và chuyển đổi với diện tích lớn, với số vốn đầu tư chi phí ban đầu khoảng 40 triệu đồng/ha, sau 24 tháng chăm sóc vườn cam của ông đã cho thu hoạch. Hiện tại ông đã cho thu hoạch được 3 đợt trái, năng suất bình quân mỗi vụ là 4 tấn/1000 m², với giá bán khoảng 15.000 – 30.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí thì thu được lợi nhuận từ 25 - 30 triệu/1000 m²/vụ thu hoạch. Thời gian thu hoạch được kéo dài nhiều năm.

5.2. Mô hình trồng khoai môn ấp Kiên Hảo

Với diện tích 5 ha trồng lúa hàng năm, ông Hiếu đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, với chi phí đầu tư 12 triệu đồng/1000 m² từ khâu làm đất đến cây giống, sau 5-6 tháng chăm sóc khoai môn cho thu hoạch, giá bán thị trường từ 18.000 - 25.000 đồng/kg. Lợi nhuận sau khi trừ chi phí mỗi vụ lợi nhuận được 12-13 triệu đồng/1000 m² gấp 6 lần so với canh tác lúa. Về mô hình này rất phù hợp bà con có đất ít trong địa bàn xã.

5.3. Mô hình đa canh kết hợp ấp Bình Thành

Tổng diện tích 2,8 ha, xuất phát từ lợi nhuận thực tế canh tác lúa đem lại hiệu quả không cao bình quân khoảng từ 1,2 - 1,5 triệu đồng/1000m²/vụ nên anh Thật đã chuyển đổi hết 2,8 ha đất nông nghiệp sang trồng bưởi, quýt đường, đu đủ và rau cải các loại, kết hợp nuôi cá lóc, trê, cá rô....Hiện tại trồng được 900 gốc cây có múi, 500 gốc đu đủ lùn, thả 20.000 con cá lóc. Tận dụng lấy ngắn nuôi dài trồng xen rau cải các loại mỗi ngày anh thật thu được 500.000đ - 700.000đ mỗi ngày, sau 6 tháng tháng nuôi cá lóc anh thu lợi nhuận được khoảng 35 triệu đồng, sau 7- 8 tháng trồng đu đủ bán được 700 kg đu đủ, giá bán từ

10.000- 12.000 đồng, lợi nhuận được 7.000.000 đồng. Mô hình này trồng cây có múi được 10 tháng đang phát triển tốt, hứa hẹn sau 24 tháng sẽ cho thu hoạch thắng lợi. Dự kiến trong thời gian tới với mô hình đa canh của anh Thật sẽ cho lợi nhuận khoảng 350 triệu đồng/năm.

5.4. Mô hình nuôi lợn không bùn áp Nam Huệ

Tổng diện tích thả nuôi 60 m², bình quân diện tích = 10 m² cho 1 bể thả 1500-2000 con giống. Sau 9-10 tháng thả nuôi sẽ cho thu hoạch, với giá bán 195.000 đ/kg. Sau khi trừ chi phí lợi nhuận thu được 20 triệu đồng. Tuy nhiên về mô hình này thì vốn bỏ ra ban đầu trung bình là khoảng 15-20 triệu đồng/01 bể 10m² và không gian làm bể nuôi không lớn, rất thuận lợi cho người dân đầu tư nuôi mới tạo việc làm cho bà con lúc nhàn rỗi. Dem lại thu nhập cho bà con cải thiện đời sống hàng ngày.

5.5. Mô hình “Công rào an ninh trật tự” và “Camera giám sát an ninh trật tự”

Bình Thành là xã nông nghiệp tiếp giáp với trung tâm hành chính của huyện, là địa bàn đông dân cư sinh sống, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển về kinh tế - VHXXH. Tuy nhiên, đây cũng là nơi tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp về an ninh trật tự do giáp ranh với 03 huyện của 02 tỉnh lân cận Kiên Giang và Cần Thơ. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh đối với các loại tội phạm, xã có thành lập hai mô hình “Công rào an ninh trật tự” và “Camera giám sát an ninh trật tự”. Việc thực hiện hai mô hình này nhằm tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Hai mô hình đã mang lại hiệu quả thiết thực, giúp cho lực lượng Công an xã giải quyết nhiều vấn đề có liên quan đến tình hình an ninh trật tự, góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã.

6. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong quá trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Trong quá trình tổ chức triển khai và thực hiện xã nông thôn mới nâng cao thì trên địa bàn xã Bình Thành không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã Bình Thành.

- *Về hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận:* Đã hoàn thành đầy đủ và đạt theo quy định của Quyết định 2629/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành điều kiện trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020 và Hướng dẫn 172/HD-VPĐPNTM ngày 09/12/2019 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020.

- *Về hồ sơ minh chứng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao:* Hồ sơ minh chứng từng tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao của xã Bình Thành đầy đủ theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh An

Giang về việc ban hành hướng dẫn căn cứ, tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020 và yêu cầu của các Sở, ngành tỉnh.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Đã thực hiện đạt theo quy định của Quyết định 2028/QĐ-UBND ngày 20/08/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành hướng dẫn căn cứ, tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020.

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Bình Thành, đã được UBND huyện Thoại Sơn thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, 35/35 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 100%.

III. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét thẩm định, công nhận xã Bình Thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT.HU, TT. HỖND-UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- CBTH: Trung;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Ngọc Lắm